

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh H, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Số 292 N, phường N, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số nhà ... tầng ..., Khu tập thể ..., T, phường N, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình K và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bắt tạm giữ ngày 05/4/2023; tạm giam ngày 07/4/2022; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Xây dựng công trình X; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/10/2021 đến ngày 13/10/2021, Phạm Minh H cùng Nguyễn Trường G sinh ngày 27/9/2002, đăng ký thường trú: ... phường P, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng, Phạm Tiến Đ, sinh ngày 19/8/2002, đăng ký thường trú: số ... phường Tr, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng, Đào Ngọc Th sinh ngày 25/11/2002, đăng ký thường trú: số ... Phố C, phường G, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Nguyễn Hữu T sinh ngày 07/7/2001, đăng ký thường trú: số ... Lê Thánh T, phường M, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng, Hoàng Thế D sinh ngày 07/4/2001, đăng ký thường trú: thôn Tr, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng, Ngô Đức H sinh ngày 29/02/2004, đăng ký thường trú: số ..., tổ ... phường C, Quận Hải An, Hải Phòng đã nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản tại khu vực chung cư H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để bán lấy tiền ăn tiêu. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/10/2021, Phạm Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chở Ngô Đức H, Nguyễn Trường G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave chở Đào Ngọc T, Nguyễn Hữu Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner đến khu vực nhà xưởng Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng công trình khoan nhồi X (gọi tắt là Công ty X) có địa chỉ tại số 178 khu chung cư H, phát hiện có nhiều tấm tôn sắt xếp chồng lên nhau, không có người trông coi nên đã rủ nhau lấy để bán lấy tiền ăn tiêu. Cả nhóm vào bê được 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 01) cm, đặt lên yên xe Honda Winner của Th. G điều khiển xe chở tấm sắt cùng H, Th, T, H mang đến bán cho một nam giới - chủ quán sắt vụn tại đường V, Th, Hồng Bàng, Hải Phòng được 1.200.000 đồng. Số tiền này, H, G, T, H, Th chia nhau mỗi người được 200.000 đồng, còn 200.000 đồng ăn tiêu chung. Qua định giá xác định: 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 1) cm, trị giá 2.281.250 đồng, hiện chưa thu hồi được.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 01 giờ 30 ngày 10/10/2021, Phạm Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chở Ngô Đức H, Hoàng Thế D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade chở Đào Ngọc T, Nguyễn Hữu Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner chở Nguyễn Trường G đến khu vực nhà xưởng Công ty X. Cả nhóm cùng vào bê 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 01)cm, đặt lên yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner của Th. G điều khiển xe chở tấm sắt cùng D, Th, T, H, H mang đến bán cho một nam giới - chủ quán sắt vụn tại đường V, Th, Hồng Bàng, Hải Phòng được 1.200.000 đồng. Số tiền này, T cầm nhưng chưa chia. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe mô tô quay lại khu vực nhà xưởng Công ty X để tiếp tục lấy tài sản. Khi đi đến chung cư H, Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng, Th và T phát hiện thấy 01 chiếc xe rửa được phủ bằng tấm bạt màu xanh để trước cửa móng nhà đang xây dựng, không có người trông coi (hiện chưa xác định được chủ nhà). T, Th, G, D xuống xe vào kiểm tra, H, H đứng ngoài canh giới. T lật tấm bạt che, Th, G khiêng chiếc xe rửa ra đưa cho H. H chở H ngồi sau, kéo xe rửa cùng T, Th, G, D đi đến Công ty X. Đến nơi, cả nhóm lại vào bê 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 1)cm, đặt sau yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner của Th. T và H khiêng 01 cây sắt chữ "I" dài khoảng 02m dựng ở bờ tường xưởng ra chỗ để xe của H. T tiếp tục vào bê 01 vỏ bình gas ra. Sau đó, G điều khiển xe chở tấm sắt; D điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu Honda Aiblade chở Th và T, Th ngồi giữa cầm bình gas; H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chở H ngồi phía sau ôm cây sắt chữ I đặt ngang đuôi và kéo theo chiếc xe rùa. Cả nhóm chở các tài sản trên đến bán cho một người đàn ông - chủ quán sắt vụn ở đường V, Hồng Bàng được 2.100.000 đồng. Tổng 02 lần bán được 3.300.000 đồng. Số tiền này, D, T, Th, G, H, H chia nhau mỗi người được 500.000 đồng, còn 300.000 đồng ăn tiêu chung. Qua định giá xác định giá trị các tài sản chưa thu hồi được gồm: 02 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 1)cm trị giá 4.562.500đồng (2.281.250đồng/01 tấm), 01 chiếc xe rùa đã qua sử dụng trị giá 100.000đồng, 01 vỏ bình gas trị giá 120.000đồng, 01 thanh sắt chữ “I” trị giá 284.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.066.500đồng.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 02 giờ ngày 12/10/2021, Phạm Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chở Đào Ngọc T, Nguyễn Hữu Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda Winner chở Nguyễn Trương G, Phạm Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade chở Ngô Đức H đến nhà xưởng Công ty X. Cả nhóm cùng vào bê 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 1)cm đặt sau yên xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner của Th. Sau đó, G điều khiển xe chở tấm sắt cùng Đ, H, H, Th, T đến bán cho một nam giới - chủ quán sắt vụn tại đường V, Th, Hồng Bàng, Hải Phòng được 1.200.000 đồng. Số tiền này, Th, G, Đ, H, H, T chia nhau mỗi người được 200.000 đồng. Qua định giá xác định: 01 tấm tôn sắt kích thước (150 x 150 x 01)cm trị giá 2.281.250 đồng, hiện chưa thu hồi được.

Lần thứ tư: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, Phạm Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đen chở Phạm Minh H, Nguyễn Hữu Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner chở Nguyễn Trương G, Hoàng Thế D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Aiblade, màu đỏ - đen chở Đào Ngọc T đến nhà xưởng Công ty X. Khi đến nơi, G ngồi trên xe máy còn Th, D, T, Đ, H vào bê 01 tấm tôn sắt kích thước (300 x 75 x 0,6) cm từ bãi đất trống để lên phía sau yên xe mô tô của Th. Khi G điều khiển xe mô tô của Th chở tấm sắt đi được khoảng 05m thì bị ông Nguyễn X - sinh năm 1974, trú tại H, Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng là giám đốc Công ty X phát hiện. Ông Hòa điều khiển xe ô tô chặn lại làm G đổ xe, ngã, bị thương và được người dân đưa đi cấp cứu. Các đối tượng khác bỏ chạy. Sau đó, D chở Th, H về nhà. Đ chở T quay lại Công ty X thì bị ông Hòa cùng một số người dân giữ lại và trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Công an đã thu giữ 01 tấm tôn sắt kích thước (300 x 75 x 0,6) cm, qua định giá xác định giá trị là 1.368.900 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade.

Quá trình điều tra, Phạm Minh H bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Minh H. Ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Trương G, Nguyễn Hữu Th, Đào Ngọc T mỗi bị cáo 15 tháng tù, Ngô Đức H 11 tháng tù, Hoàng Thế D, Phạm Tiến Đ mỗi bị cáo 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bút lục: 380-384).

Ngày 05/4/2023, Phạm Minh H bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Minh H khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 28/01/2022 và ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của Công ty X gồm 01 tấm tôn sắt kích thước (300x75x0,6)cm, 04 tấm tôn sắt kích thước (150x150x1)cm, 01 vỏ bình ga, 01 thanh sắt chữ I và 01 xe rùa của người dân là 10.997.900 đồng, trong đó tài sản các của Công ty X trị giá 10.897.900 đồng, trị giá xe rùa là 100.000đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh H khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty X cùng với Nguyễn Trương G, Nguyễn Hữu Th, Đào Ngọc T, Ngô Đức H, Hoàng Thế D, Phạm Tiến Đ như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Phạm Minh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58, 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với kết luận định giá tài sản cũng như với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 08,10,12,13 tháng 10 năm 2021, Phạm Minh H đã 04 lần cùng Nguyễn Trương G, Nguyễn Hữu Th, Phạm Tiến Đ, Hoàng Thế D, Đào Ngọc T, Ngô Đức H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty X ở khu chung cư H, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Ngày 08/10/2021, H, G, T, H, Th

chiếm đoạt 01 tấm tôn sắt kích thước (150x150x1)cm, trị giá là 2.281.250 đồng; ngày 10/10/2021, H, D, T, Th, G, H chiếm đoạt 02 tấm tôn sắt kích thước (150x150x1)cm, 01 vỏ bình gas, 01 thanh sắt chữ “I”, trị giá là 4.966.500đồng; ngày 12/10/2021, H, Th, Đ, G, H, T chiếm đoạt 01 tấm tôn sắt kích thước (150x150x1)cm, trị giá là 2.281.250 đồng và ngày 13/10/2021, H, Th, G, D, T, Đ chiếm đoạt 01 tấm tôn sắt kích thước (300x75x0,6)cm, trị giá là 1.368.900đồng. Tổng giá trị tài sản H cùng với các đối tượng đã chiếm đoạt của Công ty X là 10.897.900 đồng. Ngoài ra ngày 10/10/2021, H, D, T, Th, G, H còn trộm cắp 01 chiếc xe rùa của người dân ở khu chung cư H, xã Đồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bốn lần, trong đó giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt ở mỗi ngày 08, 10; 12; 13/10/2021 đều trên 2.000.000đồng nên những lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản này của bị cáo đều cấu thành tội Trộm cắp tài sản, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá, phân hoá vai trò của bị cáo và các đối tượng khác như sau: Trong vụ án này không ai khởi xướng việc phạm tội, không phân công nhiệm vụ khi thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và cùng được ăn chia số tiền bán tài sản nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong bốn lần chiếm đoạt tài sản nêu trên, H cùng với Th, T, G 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá 10.997.900đồng nên đánh giá vai trò của H ngang bằng với các đối tượng Th, T, G. Tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 18/8/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương, Hải Phòng đã xử phạt Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Trương G, Đào Ngọc T mỗi bị cáo 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5.1] Về hình phạt chính: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, Sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án của các cơ quan tố tụng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên bị cáo khi phạm tội mới 17 tuổi 06 tháng 7 ngày nên cần áp dụng các điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Sau khi bán tài sản của bị hại bị cáo được hưởng 900.000đồng đây là số tiền thu lời bất chính mà có nên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện công ty X không yêu cầu Phạm Minh H bồi thường giá trị tài sản chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của Phạm Minh H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, H khai đã bán cho người không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương chưa thu hồi được nên chưa có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác: Bị cáo H và các đối tượng khác khai, sau khi trộm cắp được tài sản đã đem bán cho người đàn ông tại cửa hàng sắt vụn ở đường V, phường Th, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, kết quả điều tra cho thấy, khu vực đường V có cửa hàng sắt vụn của ông Nguyễn Văn Mẫn, sinh năm 1964 nhưng ông Mẫn không thừa nhận nội dung này nên Cơ quan Công an tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ. Đối với 01 chiếc xe rùa, H cùng với các đối tượng khác đã chiếm đoạt ngày 10/10/2021 tại khu chung cư H, Đồng Thái, An Dương, Hải Phòng đem bán, hiện không thu hồi được tài sản và chưa xác định được người bị hại tách ra giải quyết sau.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 38, 58, 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù của bị cáo Phạm Đức H tính từ ngày 05/4/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 900.000đồng là khoản tiền thu lời bất chính mà có vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương